TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2025/HS-ST
Ngày: 19 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huê và ông Lê Chí Trung.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HS ngày 28/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2025/QĐXXST-HS ngày 06/06/2025, đối với bị cáo:

Tăng Văn T, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Văn Th và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/12/2016, Tòa án nhân dân thành phố Phổ Ninh, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội " Cướp tài sản"; bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2024 đến nay; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993; trú tại: Thôn 5, xã T, thị xã K, tỉnh Hà Nam. Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hà Nam. (Địa chỉ: Phường B, thị xã K, tỉnh Hà Nam).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2024, T gọi điện thoại cho một người đàn ông có tên là "*Đức rừng*" nhà ở phường T, thành phố P để hỏi mua 2.500.000 đồng tiền ma túy, Đ đồng ý bảo T chuyển khoản tiền cho Đ, sau đó Đ hẹn T đến cột điện ở khu vực tổ dân phố B, phường T để lấy ma túy, khi đến nơi T nhìn thấy một cuộn được cuộn ngoài bằng băng dính màu đen để ở cột điện ven đường, biết đó là gói ma túy nên T cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi về nhà, khi về gần đến nhà thì T mở gói băng dính màu đen ra thì thấy bên trong có 01 gói nilon màu trắng có kẹp nhựa, bên trong có nhiều viên nén hình tròn màu đỏ. Đến khoảng 14 giờ ngày 16/12/2024, T mang túi ma túy trên đến nhà Nguyễn Văn Đ ở cùng thôn (là bạn của T) để sử dụng nhưng Đ không có nhà, T nhắn tin cho Đ để hỏi chìa khóa nhà thì Đ bảo không có chìa khóa, T tự nhấc một bên cánh cửa rồi lách qua khe cửa để vào trong nhà của Đ. Tại đây, T lấy ra 06 viên ma túy gói vào giấy bạc màu

trắng sau đó cuộn băng dính màu đen để mang lên thành phố Phủ Lý bán, số ma túy còn lại gồm 15 viên ma túy T để trong túi nilon màu trắng, quấn băng dính màu đỏ bên ngoài rồi để vào thùng rác trong nhà của Đ. Một lúc sau, T ra đường đi nhờ xe của một người không quen biết đến thành phố Phủ Lý, khi đi đến khu vực gần trường Đại học Công nghiệp Hà Nội cơ sở 2, thuộc tổ 8, phường L, thành phố P, T xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp một người không quen biết tự giới thiệu tên là L. Trong lúc nói chuyện, L hỏi mua ma túy của T, T đồng ý, L đưa cho T 500.000 đồng, T cầm tiền và đang định đưa gói ma túy cho L thì bị Lực lượng Công an đến yêu cầu kiểm tra. L bỏ chạy thoát còn T đã tự giác giao nộp cho lực lượng công an 01 gói bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ và số tiền 500.000 đồng. T khai nhận đó là gói ma túy của T cất giữ để bán kiếm lời, số tiền 500.000 đồng là tiền T vừa bán ma túy mà có. Lực lượng Công an đã đưa T về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Thu giữ của Tăng Văn T: 01 gói được quấn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong giấy bạc màu trắng, bên trong chứa 06 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; số tiền 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO màu trắng.

Tăng Văn T khai nhận đã cất giấu số ma túy còn lại tại nhà của Nguyễn Văn Đ để bán. Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn 5, xã T, thị xã K. Quá trình khám xét, thu giữ trong thùng rác cạnh bàn uống nước trong phòng khách nhà Đ 01 túi nilon màu trắng bên ngoài được cuốn băng dính màu đỏ, bên trong chứa 15 viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh, số IMEI: 351887636475654; 01 cuộn giấy bạc màu trắng và 01 chai nhựa màu trắng, miệng chai hình tròn, thân chai nhựa có gắn bút bi màu xanh.

Tại Bản kết luận giám định số 994/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

"- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,595 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,478 gam, loại Methamphetamine".

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKS-PL ngày 28/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Tăng Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố Tăng Văn T theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Tăng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Tăng Văn T từ 42 đến 48 tháng tù, thời gian được tính kể từ ngày 16/12/2024.

+ Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với Tăng Văn T từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung Ngân sách Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 02 phong bì số 994/KTHS, 01 chai nhựa màu trắng, thân chai được gắn bút bi màu xanh, 01 cuộn giấy bạc màu trắng. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu TecNo, màu trắng, màn hình cảm ứng có số IMEI: 35811870049920 và số tiền 500.000 đồng; trả lại cho Nguyễn Văn Điệp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh có số IMEI: 351887636475654.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/12/2024, tại tổ 8, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, Tăng Văn T đang cất giữ trái phép 0,595 gam ma túy loại Methamphetamine trong lòng bàn tay trái mục đích để bán cho người tên L với giá 500.000 đồng thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, Tăng Văn T còn cất giữ trái phép 1,478 gam ma túy loại Methamphetamine tại chỗ ở của Nguyễn Văn Đ (là bạn của T) nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổng số ma túy thu giữ là 2,073 gam loại

Methamphetamine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với Tăng Văn T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 14/12/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Phổ Ninh, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", phạt tiền 3000 Nhân dân tệ theo Bản án số 700/5281/2016.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Xét bị cáo thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bán trái phép chất ma túy của bị cáo là để kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp.

[6] Về tình tiết khác:

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ: Bị cáo Tăng Văn T khai mua số ma túy trên của người đàn ông tên Đ, nhà ở tổ dân phố B, phường T, thành phố P với giá 2.500.000 đồng, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường Thanh Châu xác minh trên địa bàn phường Thanh Châu có đối tượng tên Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT đã nhiều lần triệu tập nhưng Đ đều vắng mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý Đ trong vụ án này. Yêu cầu cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với người đàn ông tên L đã mua ma túy của Tăng Văn T với giá 500.000 đồng tại khu vực tổ 8, phường L, thành phố P, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã phối hợp với Công an phường Lê Hồng Phong tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người này. Ngoài lời khai của Thiềm thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

- Đối với Nguyễn Văn Đ: Ngày 16/12/2024, khi T hỏi mượn chìa khóa để vào nhà Đ thì Đ không ở nhà, Đ không biết việc T tự vào nhà và cất giấu ma túy trong nhà mình nên không có căn cứ xử lý đối với Đ. Quá trình xác minh, xác

định Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/02/2025, Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Nam ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng đối với Đ là phù hợp với pháp luật.

[7] Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với toàn bộ số ma tuý hoàn trả sau giám định cùng bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành; đối với 01 chai nhựa màu trắng, thân chai được gắn bút bi màu xanh, 01 cuộn giấy bạc màu trắng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền Tăng Văn T phạm tội mà có; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu trắng là công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn Đ, không liên quan đến vụ án cần trả lại cho Đ.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 35, 50, 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tăng Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Xử phạt: Bị cáo Tăng Văn T 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 16/12/2024).

3. Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Tăng Văn T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 02 phong bì số 994/KTHS; 01 chai nhựa màu trắng, thân chai được gắn bút bi màu xanh và 01 cuộn giấy bạc màu trắng.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu TecNo, màu trắng, màn hình cảm ứng có số IMEI: 35811870049920 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh có số IMEI: 351887636475654.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 30/5/2025 và Ủy nhiệm chi số 692 ngày 11/6/2025).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tăng Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Cơ quan THAHS và hỗ trợ tư pháp CA tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân